

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 70/2022/HS-ST  
Ngày 25-10-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hải Sơn;  
2. Bà Bùi Thị Hảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1960; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1981; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Ngày 04-8-2020, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 14-7-2021 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27-8-2022 đến ngày 05-9-2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay, “có mặt”.

***- Người làm chứng:***

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956 “vắng mặt”;
2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994 “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27-8-2022, Nguyễn Văn H đi xe đạp từ nhà ở xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định

đến khu vực ngã ba thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó, H cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi H đi đến **khu vực cách** ngã ba thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn C khoảng 200m thì bị tổ công tác Công an huyện H phối hợp với Công an thị trấn C phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M). H khai nhận đó là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Văn H 01 xe đạp mini màu trắng xám.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 1251/KL-KTHS ngày 29-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M là: 0,159 gam.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSHH ngày 07-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ **30 tháng đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối** với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27-8-2022, tại khu vực tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định, tổ công tác của Công an huyện H phối hợp với Công an thị trấn C phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,159gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng **để thỏa mãn cho bản thân bị** cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án là ngày 04-8-2020 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 14-7-2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa **được xóa án tích**. Nay bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mục đích tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo **như đề nghị của Kiểm sát viên tại** phiên toà, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ tác dụng răn đe bị cáo và để đảm bảo mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo là người không có thu nhập ổn định, bản thân bị nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho H vào sáng ngày 27-8-2022 tại khu vực tổ dân phố số 2 thị trấn C, huyện H, do H không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, sau giám định xác định là Heroine có khối lượng 0,159 gam. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- Đối với chiếc xe đạp mini màu trắng xám là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994, trú tại xóm T, xã H, huyện H - là hàng xóm của H, chị M không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chị M quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ **điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.**

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định ký hiệu M có số kết luận giám định 1251 ngày 29-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H lập ngày 18-10-2022).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thúy Nga**

